

ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG ĐỌC MỞ RỘNG CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Ngọc Bảo Hán, Kim Xuân Mai, Đặng Thị Mỹ Dung, Lục Thị Tuyền, Võ Trần Khánh Ly
Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm TPHCM

Tóm tắt: Xác định đối tượng nghiên cứu là các biện pháp hỗ trợ hoạt động đọc mở rộng cho học sinh trung học cơ sở, chủ yếu sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu và điều tra bằng bảng hỏi để xác định cơ sở lý luận và thực tiễn của các biện pháp này. Từ đó, tác giả đề xuất một số hình thức đọc mở rộng, khảo nghiệm tính cấp thiết và khả thi của những đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả của việc rèn kỹ năng đọc cho học sinh.

Từ khóa: biện pháp hỗ trợ, đọc mở rộng, kỹ năng đọc

PROPOSED MEASURES TO SUPPORT EXTENSIVE READING ACTIVITIES FOR SECONDARY SCHOOL STUDENTS IN HO CHI MINH CITY

Nguyen Ngoc Bao Han, Kim Xuan Mai, Dang Thi My Dung, Luc Thi Tuyen, Vo Tran Khanh Ly
Faculty of Literature, Ho Chi Minh City University of Education

Abstract: Determining the research object as measures to support extensive reading activities for junior high school students, we mainly use the method of document research and questionnaire survey to determine the theoretical and practical basis of these measures. From there, we propose some forms of extensive reading, testing the urgency and feasibility of the proposals to improve the effectiveness of training reading skills for students.

Keywords: support measures, extensive reading, reading skills.

Nhận bài: 21/05/2025

Phản biện: 16/06/2025

Duyệt đăng: 21/06/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Các tác giả biên soạn Chương trình Ngữ văn (CTNV) 2018 và sách giáo khoa (SGK) tương ứng đã xác định trong bốn kỹ năng nghe, nói, đọc viết thì đọc là hoạt động cơ bản, thường xuyên, giúp con người nắm bắt thông tin nhanh, chính xác, biết lựa chọn và xử lý thông tin. Đây cũng chính là năng lực (NL) cần thiết cho học sinh (HS) trong khi học ở nhà trường cũng như trong cả cuộc đời. Nhiều ý kiến đã đồng thuận chỉ ra việc đọc mở rộng (ĐMR) có khả năng cải thiện cả bốn kỹ năng. Dẫu vậy, việc ĐMR chủ yếu tập trung phát triển kỹ năng đọc, cho phép người đọc xử lý ngôn ngữ nhanh hơn cũng như tăng khả năng đọc hiểu và niềm yêu thích đọc, rèn luyện các kỹ năng đọc và chiến lược đọc, cũng như thực hành những hoạt động đọc nhanh được thiết kế để tăng tốc độ đọc hiểu và đọc lưu loát. Nếu việc đọc VB trong SGK liên quan mật thiết đến nhiều hoạt động có tính chuyên môn khác thì việc ĐMR cho HS biên độ khá rộng với sự chủ động, tự do đáng kể, đặc biệt là lựa chọn đa dạng các hình thức ĐMR.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1 Cơ sở đề xuất

2.1.1 Các biện pháp hỗ trợ việc ĐMR

Xây dựng nguồn tư liệu đọc: Văn bản trong SGK Ngữ văn còn hạn chế về số lượng và thể loại, chủ yếu mang tính mẫu. Vì vậy, cần xây dựng danh mục ngữ liệu đa dạng, phong phú, phù hợp với định hướng phát triển năng lực học sinh, tạo điều kiện thực hành và mở rộng phạm vi đọc hiệu quả.

Xây dựng bộ hướng dẫn kỹ năng: Bộ hướng dẫn kỹ năng đọc có vai trò quan trọng, đặc biệt với học sinh chưa thành thạo kỹ năng đọc độc lập. Tài liệu này sẽ giúp các em tiếp cận văn bản theo từng bước, từng thể loại cụ thể, góp phần nâng cao hiệu quả đọc hiểu.

Phiếu đọc sách cá nhân: Phiếu đọc giúp học sinh ghi chép, tổng hợp và thể hiện nhận thức cá nhân khi đọc văn bản. Đây là công cụ hỗ trợ phát triển tư duy phản biện, rút ra thông điệp và tăng khả năng diễn đạt cá nhân hóa qua quá trình đọc.

Tổ chức hoạt động chia sẻ: Thông qua phiếu đọc, học sinh có thể thảo luận, trình bày cảm nhận trong giờ học hoặc hoạt động nhóm. Việc chia sẻ giúp các em mở rộng vốn đọc, tăng tính tương tác và hình thành cộng đồng đọc tích cực trong lớp học.

Tổ chức hoạt động sáng tạo sau khi đọc: Các hoạt động như vẽ tranh, viết câu trích dẫn, làm đồ handmade từ nội dung sách giúp học sinh hiểu sâu và yêu thích việc đọc hơn. Đây là cách hiệu quả để nuôi dưỡng đam mê và phát triển kỹ năng toàn diện.

2.1.2 Việc lựa chọn biện pháp hỗ trợ phải phù hợp với điều kiện học tập của nhà trường

Theo đó, các biện pháp hỗ trợ chỉ có thể đạt hiệu quả tối ưu với các điều kiện sau tại nhà trường:

Thư viện với nhiều đầu sách/nguồn tài liệu tham khảo phong phú đa dạng, thuận tiện cho việc học tập và nghiên cứu tại trường.

Lớp học với sĩ số HS dưới 30 em được bố trí trong phòng học rộng rãi có trang bị các thiết bị công nghệ như máy tính, wifi hỗ trợ học sinh rất nhiều trong việc tìm kiếm cách thông tin về sách tham khảo.

HS học 2 buổi tại trường nên dễ dàng làm các bài tập nhóm và trao đổi với GV.

2.1.3 Việc lựa chọn biện pháp hỗ trợ phải chú ý đặc điểm của HS bậc THCS trong việc tổ chức hoạt động ĐMR

Tài liệu Tâm lý học giáo dục xác định độ tuổi của HS bậc THCS thuộc giai đoạn Thiếu niên. Từ sau khi kết thúc tuổi nhi đồng, HS đã hoàn thiện ngôn ngữ về ngữ pháp và ngữ nghĩa, thành thạo kỹ năng đọc thành tiếng và viết tiếng Việt, phát triển hoàn thiện hơn nhận thức xã hội và các chuẩn mực đạo đức. Chuyển sang bậc THCS, ở độ tuổi được đánh giá “vừa trẻ con, vừa người lớn”, HS có những đặc điểm cơ bản sau về mặt tâm lý lứa tuổi cần chú ý để tiến hành lựa chọn biện pháp hỗ trợ việc ĐMR:

Về hoạt động học tập, ở độ tuổi này, khi được chuyển sang hình thức học nhiều môn do nhiều GV giảng dạy theo tiết khác với cấp Tiểu học, thái độ học tập của HS cũng thay đổi, hình thành tâm lý thích, không thích các môn học, có môn học cần và không cần. Động cơ học tập của HS cũng có cấu trúc phức tạp, đa dạng hơn so với độ tuổi thiếu nhi.

Về hoạt động giao tiếp (hoạt động chủ đạo của tuổi thiếu niên), HS ở độ tuổi này có nhu cầu tự khẳng định mình, có nhu cầu kết bạn tâm tình, nguyện vọng hòa mình vào tập thể, khát khao tìm kiếm một chỗ đứng trong lòng bạn bè. Một trong những điểm quan trọng khác là sự phát triển hứng thú của thiếu niên, phạm vi của sự hứng thú phát triển mạnh về cả chiều rộng và chiều sâu, mở rộng ra ngoài xã hội, vượt khỏi phạm vi học tập trong nhà trường và cuộc sống trong gia đình. HS có nhiều mối quan tâm như tiếp cận các sản phẩm văn hóa như truyện, phim ảnh, ca nhạc, có thần tượng,

tham gia các hoạt động tập thể, xã hội, v.v. Những hứng thú này có tác dụng thúc đẩy tích cực của HS về nhiều mặt, đặc biệt trong học tập.

2.1.2 Việc lựa chọn biện pháp hỗ trợ phải dựa trên các hình thức đọc quen thuộc với HS

Căn cứ vào sự tương đồng về đối tượng và hướng nghiên cứu, tái sử dụng kết quả tìm hiểu thực trạng tổ chức hoạt động ĐMR ở một số trường THCS trên địa bàn TPHCM của nhóm nghiên cứu khác [8] như là một cơ sở cho bài báo của mình. Kết quả của nghiên cứu này cho biết các mô hình dạy đọc (dựa trên sự phản hồi của HS, ba giai đoạn, “Hội thảo đọc”, “Câu lạc bộ sách”, “Vòng tròn thảo luận văn chương”) đã được GV bộ môn sử dụng thường xuyên trong quá trình dạy học tiếp nhận VB, cả những VB được học chính thức và những VB trong hoạt động ĐMR. Các mô hình đều được đánh giá với ĐTB > 3.00. Kết quả khảo sát cũng phản ánh sự phù hợp giữa phương pháp dạy học và tính chất của hoạt động ĐMR.

Bên cạnh đó, thực hiện một khảo sát nhỏ trên chính đối tượng là 500 HS khối 7 và 8 tại các trường THCS trên địa bàn các quận 3, 11, 12, Bình Tân, Tân Phú, Bình Thạnh, Củ Chi, Gò Vấp, Nhà Bè. Từ việc tìm hiểu 5 mô hình dạy đọc trên, tác giả cho rằng nên xác lập các biện pháp dựa vào quy trình và các hoạt động tương ứng của những mô hình này. Áp dụng thao tác phân tích và tổng hợp, tác giả xác định những điểm chung cũng như lợi thế của từng mô hình để tạm hình dung các biện pháp như sau:

- Thực hiện tủ sách riêng của lớp
- Xây dựng danh mục VB sử dụng ĐMR
- Thực hiện bộ tips hướng dẫn kỹ năng đọc theo loại thể
- Cá nhân thực hiện phiếu ĐMR
- Thảo luận nhóm để chia sẻ kết quả ĐMR
- Thực hiện sản phẩm sáng tạo sau khi ĐMR

Với 471 phiếu hợp lệ thu về, các em đã đánh giá như sau về mức độ ảnh hưởng của một số hoạt động dự kiến sẽ tổ chức để hỗ trợ cho việc ĐMR:

Bảng 1. Đánh giá của HS về mức độ ảnh hưởng của một số biện pháp hỗ trợ đối với hoạt động ĐMR

TT	Các yếu tố	ĐTB	HẠNG
1	Thực hiện tủ sách riêng của lớp	3.63	3
2	Xây dựng danh mục VB sử dụng ĐMR	3.02	6
3	Thực hiện bộ tips hướng dẫn kỹ năng đọc theo loại thể	3.81	1
4	Cá nhân thực hiện phiếu ĐMR	3.17	5
5	Thảo luận nhóm để chia sẻ kết quả ĐMR	3.72	2
6	Thực hiện sản phẩm sáng tạo sau khi ĐMR	3.54	4

N = 471

Ghi chú: 4 mức đánh giá là

1. Không ảnh hưởng 2. Ít ảnh hưởng 3. Ảnh hưởng 4. Rất ảnh hưởng

Có thể thấy rõ HS xác định những biện pháp tác giả đề xuất có ảnh hưởng đến hoạt động ĐMR với tất cả đều có ĐTB > 3.00. Kết quả khảo sát còn cho thấy có sự phân nhóm khá rõ giữa các biện pháp, cụ thể là nhóm cao (ĐTB > 3.50) và nhóm thấp (ĐTB < 3.20). Kết quả ĐTB ngả nghiêng về phía mức 4 càng cho thấy các biện pháp có tác động rất mạnh mẽ đến hoạt động ĐMR

2.2 Các biện pháp đề xuất

2.2.1 Nội dung đề xuất

Tác giả chia các biện pháp đề xuất thành 3 nhóm gắn với 3 hoạt động: Hoạt động chuẩn bị tư liệu ĐMR – Hoạt động ĐMR của cá nhân – Hoạt động trình bày kết quả ĐMR.

Cụ thể như sau:

(1) Nhóm biện pháp liên quan đến hoạt động chuẩn bị tư liệu ĐMR

Thực hiện tủ sách riêng của lớp

Xây dựng danh mục văn bản ĐMR

(2) Nhóm biện pháp liên quan đến hoạt động ĐMR của cá nhân

Thực hiện bộ tips hướng dẫn kĩ năng đọc

Thực hiện phiếu ĐMR cá nhân

(3) Nhóm biện pháp liên quan đến hoạt động trình bày kết quả ĐMR

Thảo luận nhóm để chia sẻ kết quả ĐMR

Thực hiện sản phẩm sáng tạo sau khi ĐMR

Theo đó, tác giả xác định nội dung công việc tương ứng với từng biện pháp hỗ trợ theo bảng sau:

Bảng 2. Triển khai cụ thể những biện pháp đề xuất

HOẠT ĐỘNG	BIỆN PHÁP	TRIỂN KHAI CÔNG VIỆC
Chuẩn bị tư liệu ĐMR	Thực hiện tủ sách riêng của lớp	- HS chuẩn bị không gian đặt tủ sách. - HS chuẩn bị sách để sắp xếp trên tủ sách. - Danh mục sách phục vụ cho việc ĐMR nói riêng và đọc nói chung dựa vào kết quả thực hiện công việc ở mục sau. - HS phân công việc quản lý tủ sách và đóng góp cho tủ sách.
	Xây dựng danh mục văn bản ĐMR	- HS xây dựng danh mục văn bản ĐMR với ba việc sau: xin tư vấn của GV bộ môn Ngữ văn; xem phần danh mục ngữ liệu/ VB gợi ý lựa chọn cho cấp THCS được nêu trong CTNV 2018 [1, tr.], xem tiêu chí lựa chọn ngữ liệu trong CTNV 2018 [1, tr.15 – 16 và 91 – 92) để áp dụng vào việc xác định văn bản ĐMR cần thiết phù hợp. - HS liên lạc với thư viện trường để mượn những VB/ sách có sẵn để tạm lưu lại trong tủ sách một thời gian nhất định. - HS tìm sách theo danh mục đề xuất để hoàn thiện dần tủ sách.
Cá nhân thực hiện ĐMR	Thực hiện bộ tips hướng dẫn kĩ năng đọc	- HS căn cứ vào bài đã học, xin tư vấn của GV bộ môn Ngữ văn và xem phần yêu cầu cần đạt được nêu trong CTNV 2018 (tr.45 – 48) để xây dựng bộ tips hướng dẫn kĩ năng đọc. - Bộ tips được trình bày dưới dạng các bước tiến hành đọc theo tuần tự, đảm bảo sự súc tích, cô đọng trong diễn đạt. - Bộ tips được nhân bản và gắn vào kệ sách phục vụ các bạn HS có yêu cầu.

Cá nhân thực hiện ĐMR	Thực hiện phiếu ĐMR cá nhân	- HS chọn sách từ danh mục ĐMR và nguồn tư liệu có trong tủ sách của lớp. - HS có thể nhờ GV bộ môn Ngữ văn tư vấn hoặc tự mình thiết kế phiếu ĐMR cá nhân theo gợi ý từ bộ tips hướng dẫn kỹ năng đọc. - HS có thể thực hiện việc này ở nhà hoặc ở lớp theo sự cho phép của GV bộ môn Ngữ văn, GV chủ nhiệm.
Trình bày kết quả ĐMR	Thảo luận nhóm để chia sẻ kết quả ĐMR	- HS có thể tận dụng nhóm học tập trên lớp hay nhóm theo sở thích đọc, hoặc nhóm nhỏ bạn thân để chia sẻ. - Nội dung chia sẻ là kết quả ĐMR cá nhân nên cần đảm bảo việc mỗi HS đều có phiếu ĐMR cá nhân trước khi bước vào thảo luận nhóm. - HS có thể cùng chia sẻ kết quả ĐMR của 1 VB/ sách hoặc mỗi người trình bày kết quả ĐMR VB/ sách theo lựa chọn cá nhân. - HS có thể thực hiện việc này ở thư viện trường hoặc ở lớp theo sự cho phép của GV bộ môn Ngữ văn, GV chủ nhiệm.
	Thực hiện sản phẩm sáng tạo sau khi ĐMR	- HS lựa chọn VB/ sách mà bản thân thích. - HS xác định những chi tiết mà bản thân ấn tượng, trao đổi với bạn trong nhóm để tìm tiếng nói chung. - HS dựa vào năng khiếu của bản thân, của các thành viên trong nhóm mà lựa chọn hình thức sáng tạo (vẽ trang, xây dựng mô hình, sáng tác bài hát...) cho VB. - HS tổ chức báo cáo kết quả thực hiện sản phẩm sáng tạo sau khi ĐMR và thuyết minh ý tưởng.

2.2.2 Khảo sát tính cấp thiết và tính khả thi của các đề xuất

Mục đích khảo sát: Nhằm thu thập thông tin đánh giá của HS về tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất.

Đối tượng khảo sát: Gồm 200 GV môn Ngữ văn tại các trường THCS trên địa bàn TPHCM

Thang đánh giá: Tác giả sử dụng thang đo 3 bậc (từ 1 đến 3), cụ thể như sau

Mức độ đánh giá tính cấp thiết:

1. Không cấp thiết
2. Cấp thiết
3. Rất cấp thiết

Mức độ đánh giá tính khả thi:

1. Không khả thi
2. Khả thi
3. Rất khả thi

Thời gian khảo sát: Hoạt động khảo sát được tiến hành trong 2 tuần đầu của tháng 03/2025.

Kết quả khảo sát tính cấp thiết: Với kết quả 117 phiếu hợp lệ thu về, kết quả khảo sát tính cấp thiết theo bảng sau: Bảng 3 thể hiện mức độ cấp thiết của các biện pháp nhằm thúc đẩy hoạt động

đọc mở rộng (ĐMR) của học sinh. Kết quả cho thấy biện pháp được đánh giá cấp thiết nhất là “Cá nhân thực hiện phiếu ĐMR” với điểm trung bình (ĐTB) 2.83, xếp hạng 1. Tiếp theo là “Thực hiện bộ tips hướng dẫn kỹ năng đọc theo loại thể” (ĐTB 2.76, hạng 2) và “Thảo luận nhóm để chia sẻ kết quả ĐMR” (ĐTB 2.72, hạng 3). Ngược lại, biện pháp ít được đánh giá cấp thiết nhất là “Xây dựng danh mục văn bản sử dụng ĐMR” (ĐTB 2.08, hạng 6). Nhìn chung, các hoạt động mang tính thực hành và cá nhân hóa được đánh giá cấp thiết hơn so với các hoạt động mang tính chuẩn bị tài liệu hoặc thiết chế. Kết quả cho thấy tất cả những biện pháp đều đạt ĐTB > 2.00, tức là đều được đánh giá là cấp thiết.

Kết quả khảo sát tính khả thi: Cũng với kết quả 117 phiếu hợp lệ thu về, kết quả khảo sát như sau: Thể hiện mức độ khả thi của các biện pháp nhằm thúc đẩy hoạt động đọc mở rộng của học sinh. Kết quả cho thấy biện pháp được đánh giá khả thi cao nhất là “Thảo luận nhóm để chia sẻ kết quả đọc mở rộng” với điểm trung bình (ĐTB) 2.81, xếp hạng 1. Tiếp theo là “Cá nhân thực hiện

phiếu đọc mở rộng” (ĐTB 2.78, hạng 2) và “Thực hiện bộ tips hướng dẫn kỹ năng đọc theo loại thể” (ĐTB 2.67, hạng 3). Ngược lại, biện pháp ít được đánh giá khả thi nhất là “Xây dựng danh mục văn bản đọc mở rộng” (ĐTB 2.15, hạng 6). Kết quả cho thấy các hoạt động mang tính cá nhân hóa và tương tác nhóm được ưu tiên hơn so với việc chuẩn bị tài liệu mang tính hệ thống.

Tương tự như trên, kết quả cho thấy tất cả những biện pháp đều đạt ĐTB > 2.00, tức là đều được đánh giá là khả thi. Có những biện pháp như “Thảo luận nhóm để chia sẻ kết quả tiếp nhận văn bản ĐMR – Cá nhân thực hiện phiếu ĐMR – Thực hiện bộ tips hướng dẫn kỹ năng đọc theo loại thể” đạt ĐTB cao (tương ứng lần lượt với số điểm là 2.81 – 2.78 – 2.67) càng thể hiện mức độ khả thi của các biện pháp và sự phù hợp với thực tế học tập đã và đang diễn ra của HS.

III. KẾT LUẬN

Những biện pháp hỗ trợ tác giả đề xuất trên tạo nên một môi trường học tập mở – nơi HS trở nên

chủ động tích cực trong học tập, giúp HS sẽ hiểu rằng có nhiều hơn 1 câu trả lời đúng cho 1 câu hỏi cho dù đó là câu trả lời khách quan hay chủ quan. Hơn thế, điều này còn hỗ trợ HS phát triển kỹ năng tư duy độc lập – giúp HS biết cách tạo nên giá trị, ý nghĩa cho thế giới xung quanh dựa vào những trải nghiệm cá nhân và quá trình quan sát của bản thân. Thêm vào đó, qua việc ĐMR và chia sẻ kết quả ĐMR, HS được cho phép bày tỏ quan điểm của mình về nhiều vấn đề. Các cuộc thảo luận nhỏ trong nhóm, trong lớp học được tổ chức thường xuyên sẽ giúp HS có cơ hội được tranh luận về các vấn đề quan trọng. Phát huy tính tích cực, chủ động của HS qua việc trao nhiều trách nhiệm, việc làm hơn trong việc ĐMR giúp HS có cơ hội để cải thiện kỹ năng giao tiếp, có thể học nhiều hơn khi được trao đổi với các bạn cùng lớp. Nói đơn giản, khi HS lắng nghe lẫn nhau, HS sẽ được hưởng lợi từ các nội dung được nghe giải thích từ các điểm khác nhau và theo cách có thể gần gũi hơn với cách suy nghĩ phù hợp với lứa tuổi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*. H: Giáo dục Việt Nam
- [2] Colin Davis. Extensive reading: an expensive extravagance?. *ELT Journal* (1995), 49 (4), 329–336
- [3] Hoàng Thị Mai. Dạy học nội dung “Thực hành đọc mở rộng văn bản” theo thể loại trong môn Ngữ văn ở trung học phổ thông. *Tạp chí Giáo dục* (2023), 23(14), 13-17
- [4] Nguyễn Thị Hồng Nam, Dương Thị Hồng Hiếu. (2017). *Giáo trình Phương pháp dạy đọc văn bản*. Đại học Cần Thơ
- [5] Kembo, J. Reading: Encouraging and Maintaining Individual Extensive Reading. *English Teaching Forum* (1993), 31 (2), 36-38
- [6] Stuart McLean, Greg Rouault. The effectiveness and efficiency of extensive reading at developing reading rates. *System* (2017), 70, 92-106
- [7] Nguyễn Thị Tứ (chủ biên). (2018). *Tâm lý học giáo dục*. Đại học Sư phạm Tp.HCM
- [8] Thực trạng tổ chức hoạt động đọc mở rộng ở một số trường THCS trên địa bàn TPHCM (Nghiên cứu do nhóm SV Nguyễn Ngọc Uyển, Bùi Công Trường, Võ Thị Hạnh Nguyên, Đinh Hương Minh, Nguyễn Thị Phương Giang - Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Sư phạm TPHCM - thực hiện)